

• KỂ TỪ 14 - 1 - 70 ĐẾN 20 - 1 - 70 •

**Nghệp Đoàn Kỷ Giả Việt Nam trân trọng trình chiếu
tại 2 rạp có máy lạnh tối tân ở thủ đô :**

Dại Nam Văn Hoa Saigon

(79 Trần Hưng Đạo)

(19 Cao Thắng)

PHIM VIỆT NAM — CINEMASCOPE

Xin nhận nơi này làm quê hương

Với **ĐOÀN CHÂU MẬU -
NGỌC MINH - HUY CƯỜNG**

* Suốt 1 giờ 45 phút quý vị sẽ chứng kiến những cảnh éo le đến rơi lệ, sôi động đến nghẹt thở, kinh hoàng đến đứng tim và cũng ướt át đến lịm người.

* Trên 30 tuần và nhọt báo thù đỏ đã khen ngợi là phim Việt hay nhất từ trước đến nay và có nhiều hy vọng đoạt giải thưởng điện ảnh 1970.

* Một phim đã làm chấn động giới hâm mộ điện ảnh thủ đô và tất cả mọi người đều mong đợi.



Tản mạn về phim
“Xin nhận nơi này làm quê hương”

NHIỀU TÁC GIẢ



Paris * 06.2025

Bìa : *Áp phích quảng cáo phim năm 1970*
Nguồn : *Thư viện Tiểu Lùn*

Tản mạn về phim
“Xin nhận nơi này làm
quê hương”

NHIỀU TÁC GIẢ

KHỞI HÀNH
số 23 & 24 * Saigon tháng 9-1969

MỤC LỤC

- | | |
|--|----|
| 1. Ký giả Lô Răng | 9 |
| Nghĩ về đạo diễn trong phim “Xin nhận nơi này làm quê hương” | |
| 2. Tóm tắt nội dung | 19 |
| phim “Xin nhận nơi này làm quê hương” | |
| 3. Anh Phong | 23 |
| Phỏng vấn đạo diễn Hoàng Vĩnh Lộc | |
| 4. Viên Linh | 29 |
| Hình thành một nền điện ảnh Việt Nam | |

5. Văn Quang 40
Nhìn vào điện ảnh Việt Nam nhân xem
phim “Xin nhận nơi này làm quê hương”
6. Nguyễn Đức Quang 58
Nhạc nền phim “Xin chọn nơi này làm
quê hương”

NGHĨ VỀ ĐẠO DIỄN TRONG PHIM “XIN NHẬN NƠI NÀY LÀM QUÊ HƯƠNG”

Ký giả Lô Răng

Cuốn phim “Xin Nhận Nơi Đây
Làm Quê Hương” vừa chiếu ở
Rex là một cuốn phim VN sáng giá, và
là sản phẩm “tốt” nhất từ xưa đến nay
của Trung Tâm điện ảnh ; nhưng sau
những xúc động đầu tiên của cảm tình,
phim XNNNLQH không bén rễ sâu xa
được vào trong hồn người. Ý phim được

trải rộng nhưng nó không bền chắc bao nhiêu. Tôi muốn nói đến sự xây dựng “những” chủ đề của Hoàng Vĩnh Lộc. Tôi nói “những” vì nhà đạo diễn đã muốn đề cập đến nhiều vấn đề lớn cùng một lúc ; nào là sự sống, chết với quê hương đau khổ, tôn vinh những người anh hùng trong bóng tối, sự tàn-ác-ngây-thơ của chiến tranh, sự trở về với thiên nhiên, với con người nguyên thủy v.v... Việc “ôm ấp” quá nhiều vấn đề làm cho cuốn phim thiếu một cái trục, thiếu một cái gì bầu vú cho người xem. Người thưởng ngoạn chưa kịp thưởng thức hết, chưa kịp suy nghĩ hết trong một vấn đề thì lại bất thần bị ném sang một vấn đề khác. Đây là những xúc động bất toàn nơi khán giả – vì vấn đề nào cũng được khơi dậy mà không được đào sâu. Nó là sự “tham lam” của đạo diễn – hay là tại cuộc chiến VN nó phiền toái quá, đa dạng quá.

* Có lúc tôi đã tưởng là đạo diễn muốn trình bày một lối dàn cảnh mới – (như nouveau roman trong tiểu thuyết) không có vai chính, vai phụ, không có giáo đầu – khai triển, kết luận nhiều khi không có “chuyện” nữa – mà chỉ là một đoạn đời sống “y nguyên” được đưa lên – không vẽ vờ, thêm, bớt gì hết. Nhưng nhìn kỹ cuốn phim thì cũng không hẳn là như vậy. Đạo diễn có một chuyện để nói – một không gian, thời gian xác định, một nhiệm vụ để hoàn tất – một mối tình để đợi chờ – để đến một kết cục rất là “có hậu” như tiểu thuyết Tàu. Như vậy phim X N N N L Q H không phải là tiến trình của dàn cảnh mới.

* Nhìn vào cốt truyện chúng ta thấy rằng: “Sự lên đường của năm người Biệt Cách chỉ là một cái dây để đạo diễn treo lên đó một số vấn đề...”. Nhưng mà cái

dây này không vững nên “vấn đề” rơi vỡ loảng xoảng. Đứng về phía quân sự mà xét thì một người Biệt Cách quý lắm. Quý ở chỗ phải có một thể chất và tỉ lệ thông minh khá cao – phải được huấn luyện thật kỹ càng – phải được trang bị bằng những dụng cụ và vũ khí tinh xảo, tối tân và đắt tiền nhất. (Người lính Biệt Cách mũ xanh (green beret) là một người lính siêu đẳng). Bây giờ sai năm người Biệt Cách vào rừng chỉ để tấn công một căn cứ hạng bét, phá “ngon như cơm” rồi về thì phí phạm “nhân, tài, vật, lực” quá. Đã biết trước rằng ở đó có một căn cứ nhẹ, thì chỉ việc phái mấy chiến đấu cơ đến bắn phá, oanh tạc nhỏ – nếu là căn cứ lớn thì gọi B.52 đến làm một cuộc mưa bom. Biệt Cách thường làm tình báo, trinh sát nhiều hơn là tấn công. Tôi đã tưởng rằng năm chàng Biệt Cách phải đến đó để bắt một nhân vật nào – hoặc

chiếm một tài liệu quý giá nào – nếu chỉ để bắn phá “khơi khơi” như vậy thì cái “có” đó không đủ lý do tồn tại.

* Một vấn đề khác được nêu ra nhân vụ này là “quy luật chiến tranh” hay là “ranh giới giữa thiện và ác”. Tất cả việc này xảy ra chỉ vì đánh mất máy truyền tin. Trục thăng bên “mình” tới cú tưởng lầm năm chàng Biệt Cách là địch bắn xuống liên hồi. Trục thăng không đón được người, bay đi nên năm chàng mới phải làm một cuộc đi bộ “ba tháng mà về”. Ba tháng thời gian xảy ra thảm kịch. Nhưng tất cả sẽ được giải quyết nhanh chóng nếu một trong năm anh Biệt Cách lúc đó nhớ đến những bài học quân sự đầu tiên. Vì muốn thông tin với trục thăng thì ngoài máy truyền tin còn cách khác. Ví dụ như bắn một hỏa pháo màu – lấy vãi làm hiệu – hoặc cùng lắm là ném một

quả lựu đạn khói. Sự thiếu sót này khiến cho thảm kịch “mất chân đứng” và cuộc “trường chinh ba tháng” trở thành một cuộc phiêu lưu thừa thãi và vô bổ.

* Một ý khác đã được đạo diễn tỏ ra chăm chú là “thoát y” cho toán trưởng Đoàn Châu Mậu và nữ cán bộ VC nhằm cởi bỏ cho người mọi dị biệt, mọi nhãn hiệu. Bên bờ nước, con người “nguyên thủy” gặp nhau – tự nhiên thân mật và tự nhiên “làm tình”. Đưa vào đây làm gì vấn đề này? Để mát con mắt khán giả vì thân hình một người nữ chẳng? Để “trung hòa” mọi ý tưởng trong cuộc chiến tranh dai dẳng này chẳng? Để kêu gọi con người hãy sát lại gần nhau chẳng? Đạo diễn không trả lời vì đây là cảnh “trên trời rơi xuống”. Trước đó không được sửa soạn – sau đó, không thấy giải quyết. Vấn đề thật lớn mà không nơi nương

tựa. Hoặc đạo diễn, vì một lẽ nào, không được phép khai triển – hoặc là vấn đề rộng quá – mà đạo diễn hụt hơi không bắt kịp chăng ?

(Khởi Hành số 23 ngày 2-10-1969)

✱

Ba tháng sau cuốn phim này dự giải Tổng Thống VNCH về bộ môn điện ảnh. Hội đồng giám khảo gồm Mai Thảo, Phan Lạc Phúc, Quốc Phong, Mai Châu, Bình Nguyên Lộc, Thái Thúc Nha, Lê Huy Linh Vũ, Đỗ Tiến Đức.

Ta thấy có tên Phan Lạc Phúc tức ký giả Lô Răng – người phê bình nặng ký đạo diễn Hoàng Vĩnh Lộc, có mặt trong hội

đồng ! Và Cuốn phim đã nhận được Huy Chương Vàng của Tổng Thống VNCH vào ngày 17-1-1970 là Phim hay nhất từ trước đến nay.

Từ đó ta rút ra bài học : Thứ nhất là Một con én không làm nên mùa xuân. Thứ hai những người giám khảo không có kinh nghiệm chiến trường nhưng vì đa số.

Đây là bằng chứng cho câu hỏi : Tại sao miền Nam chiến tranh loạn lạc triền miên, vậy mà ít có tác phẩm về chiến tranh.

Câu trả lời: NGAY CẢ MỘT TRUNG TÁ LÀM CHỦ BÚT CHO TỜ BÁO TIỀN TUYẾN CŨNG PHẢI BỊ BÊ HỘI ĐỒNG, HUỐNG HỒ CHÚNG TÔI Ở NGOÀI VÒNG ĐAI SG. Tác phẩm viết

từ mặt trận gửi về SG, phần lớn đều bị kiểm duyệt. Chỉ trừ sáng tác mới có đất dụng võ : Đó là các tạp chí văn học nghệ thuật.

**TÓM TẮT NỘI DUNG
PHIM “XIN NHẬN NƠI NÀY LÀM
QUÊ HƯƠNG”**

Năm sản xuất : 1970

Đạo diễn : Hoàng Vĩnh Lộc

Diễn viên : Tâm Phan, Minh Trường
Sơn, Trần Quang, Đoàn Châu Mậu, Huy
Cường, ca sĩ Ngọc Minh.

Kịch bản: Hoàng Vĩnh Lộc

Hãng sản xuất : Trung tâm điện ảnh
Sài Gòn

Thể loại : Chiến tranh

Giải thưởng : Hai giải thưởng về Văn học nghệ thuật Sài Gòn 1969 Đại hội điện ảnh quốc tế Frankfurt (Đức)

Âm Nhạc : Hoàng Trọng

Độ dài : 90 phút

Nội dung phim : Xin nhận nơi này làm quê hương là một bộ phim tâm lý, khai thác đề tài cuộc Chiến tranh Việt Nam của đạo diễn Hoàng Vĩnh Lộc, ra mắt năm 1970 do Trung tâm Quốc gia Điện ảnh sản xuất. Với sự tham gia diễn xuất của các diễn viên như Tâm Phan, Minh Trường Sơn, Đoàn Châu Mậu, Trần Quang,... và một số diễn viên khác. Một toán biệt kích: 5 người lính, 5 quả khủ, 5 tâm trạng, 5 cá tính. Nhưng họ cùng chung một chí hướng. Nhảy dù

xuống vùng do đối phương kiểm soát, để làm thám báo và phá hoại, họ bị lạc giữa rừng già, sau khi hư máy truyền tin. Họ phải tự lực tìm đường về. Bốn người lần lượt gửi xác tại rừng rậm. Thành, toán phó, người sống sót, tạm nấu ăn trong một nhà thờ. Mặc dù có thể tiếp tục sống thanh bình ở nơi này, anh vẫn không chịu trốn thoát cuộc đời. Từ chối mọi hy vọng được cứu rỗi, anh lại ra đi, về đến doanh trại giữa cảnh đổ nát của chiến tranh, mà thân hình cũng không còn toàn vẹn.

<https://www.youtube.com/watch?v=0KRIJSdwBWA>

Tháng 1-1970, cuốn phim “Xin nhận nơi này làm quê hương” của đạo diễn Hoàng Vĩnh Lộc được giải thưởng TTVNCH. Cuốn phim được tuyên dương : Cuốn phim hay nhất từ trước đến nay. Trước đó gần 3 tháng trên nhật báo Tiền Tuyến có viết một bài tạp ghi nhan đề : Bề hội đồng hay tinh thần dân chủ ?

<https://tranhaithu42.com/2022/04/01/be-hoi-dong/>

PHỎNG VẤN ĐẠO DIỄN HOÀNG VĨNH LỘC

Anh Phong

Đạo diễn Hoàng Vĩnh Lộc sinh năm 1925 tại Lào. Năm 1949 ông làm chiêu đãi viên cho hãng Air France. Từ 1952, ông bỏ nghề để làm điện ảnh. Cũng năm đó, ông tự tử với 52 viên thuốc ngủ, rủi thay không chết. Dưới đây là những lời tuyên bố của HVL với phóng viên Anh Phong của tờ Tiếng Nói Dân Tộc.

AP : Anh cho biết lý do nào nên Điện ảnh lụn bại.

HVL : Theo tôi, lý do chính là các nhà làm phim VN đầu tiên đã quan niệm sai về Điện ảnh. Họ không giác ngộ để thấy rằng Điện Ảnh Việt Nam chưa có thể khai thác về thương mại được. Họ định làm phim để khai thác Thương mại thì họ thất bại là phải. Làm phim chỉ với mục đích thương mại mà lại không khai thác được là lỗ vốn và không ai dám làm nữa hết.

Vì vậy, điện ảnh VN không thể ngóc đầu lên được vì không sống được.

AP : Anh cho biết anh đặt ra bao nhiêu tiêu chuẩn để làm phim hay không có tiêu chuẩn nào cả ?

HVL : Có chứ, phải đặt thành tiêu chuẩn, điều kiện hẳn hoi mới làm được phim. Khi làm phim tôi đặt ra hai điều kiện, điều kiện thứ 1 là tiền. Không phải

có nhiều tiền là làm phim ngay được đâu. Dù có so sánh với cuốn phim hàng tỷ bạc của Mỹ mà kết luận là phim mình không hay được vì ít tiền. Nếu may ra mình có 100 triệu, tôi dám cam đoan là mình chưa biết xài 100 triệu đâu. Mình phải có kinh nghiệm trong vấn đề xài tiền, lúc mới biết tiền. Tôi nói ví dụ như mình có tiền muốn sắm 1 cái áo, 1 tạ gạo mình cũng chưa biết là áo nào đẹp, gạo nào ngon. Mình có mua cả trăm cái cravat mình cũng chưa biết đã đúng chưa.

Huống chi mình làm phim. Theo tôi làm phim là sáng tạo, đời sống mình bị bó hẹp quá nhiều, đạo diễn người ta lái máy bay, đạo diễn mình chưa biết lái xe hơi, chưa biết nhảy đầm v.v... Vì hoàn cảnh mình chưa có được như vậy. Thành ra cái ngân khoản để làm phim tuy cần thiết nhưng cũng chỉ vừa phải thôi.

Điều kiện thứ 2 là Tình. Tình giữa những người liên hệ đến cuốn phim đó.

Tôi muốn nhấn mạnh là tiền thì ít thôi, nhưng tình thì phải nhiều. Bởi vì nếu tính chuyện giả tiền nhau thì vô giá và không ai đem tiền ra để bắt tài tử diễn xuất thật hay được mà chỉ có tình thực hiện được chuyện đó thôi.

Lẽ dĩ nhiên còn những tiêu chuẩn khác về kỹ thuật, phương tiện v.v. Nhưng ta có thể qui nó vào tiêu chuẩn tiền.

AP : Anh quan niệm về nền Điện Ảnh VN ra sao ? Và làm cách nào để khôi phục lại.

HVL : Quan niệm riêng của tôi về Điện Ảnh VN không được rõ rệt cho lắm vì tôi đang sống, đang làm Điện Ảnh. Việc làm này đã làm tôi kiệt sức, tuyệt vọng vì không có lối thoát.

Thật ra tôi cũng không biết thoát lối nào nữa nên tôi làm phim không có lý do nào cả. Tôi đã phẫn nộ khi nghe một người bạn cấp trên hỏi và xác định: “Tôi chắc chắn rằng anh làm phim phải có một mục đích chứ, anh không thể nào nói anh làm phim để không làm gì cả. Anh phải có mục đích hoặc danh, hoặc lợi thì anh mới đam mê được?”

Tôi bèn trả lời : Đã gọi là đam mê thì đam mê không có tên, không có lý do, vô nghĩa, vô hình bóng. Đam mê tức là u tối mà u tối tức là đen thui tất cả. Đó ! Tôi sống như thế, tôi không tin là phim mình sẽ hay mà tôi chỉ tin rằng phim mình sẽ lạ, phim mình sẽ thiết tha. Bởi vì phim là chuyện chúng mình, chiến tranh chúng mình, máu xương chúng mình. Và chính mình với chúng mình sẽ tìm được lối

thoát cho ngày mai, cho con, em, cháu của ta về sau này.

Tôi tin tưởng rằng, nếu chúng ta đều nỗ lực thì với phương tiện eo hẹp, nghèo nàn, phim VN vẫn có thể gây một tiếng vang lớn ở trong tâm khảm con người. Con người đây là con người của thế giới. Bởi vì chiến tranh VN đã làm cho chúng ta trưởng thành hơn bất cứ một dân tộc nào khác ở trên thế giới.

HÌNH THÀNH MỘT NỀN ĐIỆN ẢNH VIỆT NAM

Viên Linh

Những năm 70 của nền Điện Ảnh V.N. đã được hình dung là tốt đẹp kể từ phim “*Xin chọn nơi này làm Quê Hương*” của Hoàng Vĩnh Lộc. Đã hơn 30 năm qua, kể từ phim Cánh Đồng Ma của Đàm Quang Thiện, một phim đầu tiên do người VN làm, tài tử VN đóng. Điện Ảnh VN kéo dài thời kỳ phôi thai, dài tới một phần tư Thế Kỷ. Trong

một phần tư thế kỷ đó, đã có nhiều cuốn phim được sửa soạn, được thực hiện, nhưng điện ảnh lúc đó còn quẩn quanh với sự nghèo nàn của kỹ thuật, và quan trọng hơn, nghèo nàn về quan niệm.

Những năm gần đây, nhiều người nói làm phim không sống được. Câu nói hàm ý thương mại. Điều này sai từ căn bản, bởi vì khởi sự một cuốn phim với ý niệm thương mại, cuốn phim sẽ không thể nào thành công như là một tác phẩm điện ảnh. Với Hoàng Vĩnh Lộc, người tài tử chính của phim Bến Cũ (1952) điện ảnh là một đam mê, và đam mê trong nghệ thuật là cánh cửa lớn nhất mở vào nghệ thuật.

“Xin Chọn Nơi Đây Làm Quê Hương” là phim VN đầu tiên đã kết hợp được những khả năng cân bằng. Những khả năng cân bằng để toàn thể không

có những lỗ hổng, gây nên những tiếng cười trên hàng ghế khán giả, ngoài ý muốn của đạo diễn. Những tiếng cười vẫn có, có hoài, trước một số phim VN trước đây.

✱

Tuần lễ Văn Hóa, trong có ngày Điện Ảnh, là tuần lễ đẹp nhất trong năm nay, của một người yêu văn nghệ. Hoàng Vĩnh Lộc, cùng ê-kíp chuyên viên tài tử của anh, là những khuôn mặt rạng rỡ. Cái mẫu mực điềm tĩnh của Đoàn Châu Mậu, cái hiên ngang dấn vật của Trần Trung Quang, cái cô hồn đẹp đẽ của Huy Cường, cái tàn bạo đau đớn của Tâm Phan, và cái bông bột cuồng nộ của Minh Trường Sơn, trình bày một đề tài lớn : con người tham dự chiến tranh.

Chiến tranh, guồng máy vô tri hủy

diệt con người. Tham dự chiến tranh là góp sức đẩy guồng máy đó, và vừa đẩy, vừa lo được sống sót. Người thiếu nữ xấu số trong phim nếu không chết vì một dục vọng cá nhân, (bị hãm hiếp) sẽ chết vì nhu cầu một tập thể (bị thủ tiêu để giữ bí mật). Gột bỏ chiến tranh, trần trướng trước mắt nhau (Đoàn Châu Mậu và cô Khanh, nữ du kích V.C.) người nào cũng là người ; không nhãn hiệu. Con người không nhãn hiệu là con người trong vườn Địa Đàng, con người tặng nhau cái bị gọi là trái cấm, để là con người tri thức về hạnh phúc cá nhân. Nhưng trong chiến tranh, nếu không bị hủy diệt thân xác, người ta phần nào bị hủy diệt nhân cách, như cô gái xấu số.

Người biệt cách mỗi lần lãnh nhiệm vụ, cùng với số lương lãnh trước, cũng lãnh luôn tiền tử tuất. Người biệt cách

Huy Cường, trông cô hồn nhưng đẹp trai, có thể có một người tình trong sạch, xinh đẹp, duyên dáng. Nhưng anh chỉ có một người gái điếm (Ngọc Minh) làm người tình. Trước cái chết có sẵn – cụ thể bằng số lương lãnh trước của người biệt cách – cảnh sống ở đời này chỉ là tạm bợ. Người yêu, tốt hơn, chỉ là người yêu tạm bợ.

Yêu một cái, rồi lên đường, không biết ngày trở lại. Hoặc, hiểu theo cách khác, có thể là ý của đạo diễn, người gái điếm cũng là người yêu như một người yêu nào khác, nếu anh yêu. Bởi XCNNLQH là cuốn phim, trên tổng quát, nói về con người. Con người V.N. mất nhân cách vì chiến tranh. Dường như những nhân vật của Hoàng Vĩnh Lộc đều là những người mất nhân cách. (Những người lính cả hai bên, mất nhân cách. Những

người đàn bà mất phẩm cách đàn bà...) Chiến tranh, guồng máy hủy nhân cách. Trần Trung Quang khóc không đủ, khóc không xuể, phải tru lên, như con vật – thú sinh vật chưa có ngôn ngữ – Đoàn Châu Mậu, cô Khanh, phải trần truồng mới đến gần nhau được, Trần truồng hay tru lên nói cách khác là mọc lông thú – trần truồng hay mọc lông, đó là hai cực của con người để tìm thấy đồng loại. Hai cực đồng nhất để trở thành một điểm.

*

Năm 1953, năm dài nhất của điện ảnh V.N trước đây, 14 nhà sản xuất tung ra thị trường 28 cuốn phim dài. Còn nhớ *Bến Cũ, Kếp Hoa, Giá Hạnh Phúc, Bụi Đời...* những phim phản ánh sự cực thịnh của phong trào tiểu thuyết diễm tình. Sau 1954, ở miền Nam, là phong trào phim ảnh cưới cưới, phim ảnh ông

hoàng ốc, phản ánh sự cực thịnh của tiểu thuyết quái đản hoang đường, người lấy khỉ, ma báo oán.

Mười lăm năm đã trôi qua, lại một năm sôi nổi bắt đầu cho điện ảnh VN. Nhà văn Đỗ Tiến Đức, từ khi nhận điều khiển Trung Tâm QG Điện Ảnh, đã nỗ lực trong nhiệm vụ của ông. Nhiều phim đang trên đà thực hiện, hay sửa soạn thực hiện. Cúi Mặt, Giã Từ Bóng Tối v.v... Nghĩ ra hầu như đều là những phim lấy đề tài từ chiến tranh. Lại một giai đoạn mới của điện ảnh. Giai đoạn phim ảnh khói lửa.

Nhưng Tình Yêu và Thù Hận chẳng bao giờ dứt nơi con người. Phim chiến tranh cũng được chứ. Thà là người VN làm phim về chiến tranh V.N. còn hơn là để người ngoại quốc nói về VN. Chiến tranh Cao Ly chấm dứt, Hollywood làm

rất nhiều phim về nó mà không có tâm hồn Cao Ly. Chiến tranh VN đang trên đà kết thúc, mong như vậy, điện ảnh VN cần đưa ra tâm hồn VN – trong những đề tài rút từ chiến tranh – trước khi để Hollywood nói đến, và trước hết, phải là phim nghệ thuật rất nhẹ tính cách tuyên truyền. Như XCNNLQH của Hoàng Vĩnh Lộc.

Vẫn có thể, sau giai đoạn phim diễm tình – 1953 – sau giai đoạn phim quái đản và khóc sùi sụt – 1959 – Điện ảnh V.N. đang khởi sự giai đoạn phim khói lửa. Nhưng khói lửa, diễm tình hay quái đản đi nữa, một đạo diễn tài ba và ý thức vẫn làm nên những tác phẩm nghệ thuật khởi từ những truyện phim vững chãi, những lời đối thoại sống thật, dù cho phương tiện tầm thường. Và diễn viên, chúng ta đã có những diễn viên đầy đủ

khả năng.

Tối 22-9-1969, tại nhà hàng Đại Lạc đường Tự Do, tôi có dịp nói chuyện với đạo diễn Hoàng Vĩnh Lộc nhân buổi tiếp tân ngày điện ảnh V.N. (1) Dịp này, tôi hỏi tác giả phim XCNNLQH :

– Cuốn phim của anh thành công. Lúc này anh đang nghĩ gì về nó ?

Hoàng Vĩnh Lộc trả lời ngay:

– Tôi đang quên. Tôi muốn quên hết tất cả để chôn vùi nó. Dứt khoát với nó, tôi mới có thể bắt đầu một phim khác.

* * *

(1) Trong dịp này, nhân danh Thư Ký Tòa Soạn Khởi Hành, và nhân danh Thư Ký Tòa Soạn nhật báo Tiền Tuyến, tôi có phỏng vấn ông Ngô Khắc Tĩnh, Tổng

Trưởng Thông Tin, về hai vấn đề đáng quan tâm của giới văn nghệ hiện nay. Bài phỏng vấn này đã đăng trên nhật báo Tiền Tuyến hôm 24-9, và số này, ngoài bìa, anh Tô Kiều Ngân có nói đến. Tuy nhiên dưới đây, có thể tóm tắt như sau:

1. Bộ Thông Tin có chủ trương như thế nào về việc một số nhà XB vô danh đang in ra hàng loạt các tác phẩm tiên chiến, trong có những cuốn sách của các tác giả Bắc Việt (Huy Cận, Chế Lan Viên...) đang có mặt trong cuộc Hội Đàm Ba Lê ?

2. Ông Tổng Trưởng sẽ giải quyết sự tồn tại của Sở Phối Hợp Nghệ Thuật – đã quá 2 năm theo Hiến Pháp cho phép – như thế nào ?

Ông Ngô Khắc Tĩnh đã cho biết như sau :

1. Dứt khoát cấm phổ biến từ nay các sách tiền chiến.

2. Tìm người thích hợp hơn trong công việc Phối Hợp Nghệ Thuật trước khi có biện pháp thay thế.

NHÌN VÀO ĐIỆN ẢNH VIỆT NAM NHÂN XEM PHIM “XIN NHẬN NƠI NÀY LÀM QUÊ HƯƠNG”

Văn Quang

Trong sinh hoạt văn học nghệ thuật những ngày tháng vừa qua, người ta đã chú ý đặc biệt đến không khí hồi sinh của Điện Ảnh V.N. Những rộn rã từng bừng của Tuần Lễ Văn Hóa do Phủ Quốc Vụ Khanh tổ chức đã làm sôi động sau những ngày tháng dài nhà nước buông mặc các anh làm văn học

Văn Quang

nghệ thuật lo liệu lấy công việc của mình. Nhà nước có lý do riêng và người làm nghệ thuật cũng có lý do riêng. Nhưng lúc này, những cái lý do riêng ấy không thể quay lưng vào nhau nữa. Người ta đang bắt đầu xoay mặt chúng vào nhau. Nếu đó là một duyên cớ chính đáng của nhà nước thì người làm nghệ thuật cũng chẳng nên biết tới, chẳng nên đặt vấn đề làm gì. Bởi người làm nghệ thuật sẵn sàng mở rộng bàn tay cũng như tâm hồn của họ đón nhận mọi cách, mọi người cộng tác với mình, dù cho đó là một giai đoạn.

Chính vì quan niệm đơn thuần như thế nên tôi cho là một biểu hiệu đáng mừng cho tất cả mọi ngành nghệ thuật trên đất nước chúng ta. Ý thức được sự quan hệ vô cùng của văn học nghệ thuật trong cũng như ngoài cuộc chiến này, ý

thức được sự sống còn trước tai họa lớn lao của kẻ thù mưu toan xâm nhập, tràn lấn bằng nẻo đường nghệ thuật, lúc này cũng chưa phải là muộn. Hãy ca ngợi phủ Quốc Vụ Khanh đặc trách văn hóa đã không phải là những bù nhìn giũ dưa, những ông ngồi chơi xơi nước như trước đây chúng ta đã từng có những ông đặc trách văn hóa đến phì cười vì không còn chức gì khác nên đã đặt cho “chức văn hóa”. Trước hết, đó là một công việc ngoạn mục mà phủ Quốc Vụ Khanh đã làm và làm đến nơi đến chốn. Trong lịch sử Việt Nam, quả thật tôi chưa từng thấy mấy cái phủ Quốc Vụ Khanh làm nên trò trống gì. Đây là lần thứ nhất, cụ Mai Thọ Truyền đã chứng tỏ được ảnh hưởng lớn lao trong nhiệm vụ của mình. Tuần lễ văn hóa mới chỉ là một khởi điểm, một báo hiệu tốt đẹp để chúng tôi hy vọng. Mong rằng những hoạt động tích cực và

giá trị này sẽ không phải là những « hoạt đầu » như một quả bóng bơm phồng, bay cao để chào mừng Phủ Quốc vụ Khanh đặc trách Văn Hóa, như một nhãn hiệu quảng cáo để rồi sau đó nổ tan, tắt lịm trên nền trời xanh. Tôi không tin như thế !

Trong phạm vi bài này, tôi muốn đề cập đến Ngày Điện Ảnh cùng không khí hồi sinh trước đó ít lâu và đặc biệt là cuốn phim Xin nhận nơi này làm quê hương. Tại sao tôi phải viết lớn tên cuốn phim ấy trong cả cái tuần lễ văn hóa này, dĩ nhiên tôi có những yếu tố riêng mà không vì một chút cảm tình tầm thường nào hết. Tôi không được phép khinh nhờn bạn đọc đến như thế.

CÓ PHẢI VÌ ÔNG GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM ĐIỆN ẢNH ?

Những năm gần đây, nói đến Điện Ảnh V.N. Người ta có thể hình dung thấy tất cả vẻ tiêu tụy của nó. Như một đứa trẻ nhom nhếch đói rách được làm dáng đưa lên ánh đèn chói chang của sân khấu của một thứ văn minh đã ồ ạt tràn vào từ hồi chúng ta còn là con dân của một nước nô lệ. Phải nói thẳng ra một sự thật, chúng ta đã từng mắc cỡ vì một số lớn cuốn phim mang tên V.N, tài tử V.N, đạo diễn V.N. Chúng ta đã từng cười đau khóc hận, hồi hộp cho những hình ảnh ngớ ngẩn trên màn bạc, bởi chúng ta mang lương tâm của người Việt đi xem phim Việt.

Nhưng thật sự chẳng ai đáng chê trách, chẳng ai đáng phàn nàn. Đó là những cuộc tập dượt, những bài học

trong sự phôi thai điện ảnh. Đứa hài nhi đói rách đã bị so sánh, bị đặt bên cạnh những chú bé ngoại quốc giàu mạnh với những mảnh lời khôn ngoan lém lỉnh tột độ để bắt buộc phải thi tài, thì sắc đẹp. Bởi thế chúng ta cũng chẳng nên kết tội Điện Ảnh V.N. làm gì trong những tháng năm qua. Có lẽ chúng ta cũng chẳng cần phải dở lại chồng phim cũ để tìm hiểu thêm cho mất thì giờ. Sự hình dung trên đây cũng là quá đủ.

Có điều chúng ta phải công nhận rằng sự tiến bộ của Điện Ảnh V.N. quá chậm chạp. Nguyên nhân chính vì chúng ta nghèo và thiếu hẳn thiên tài cũng như nhân tài trên phương diện này. Cho đến bây giờ, bằng cố hiển nhiên là người ta còn phải lúng túng, kiếm mòn con mắt không ra một số tài tử chính yếu và thứ yếu cho một cuốn phim sắp được thực

hiện, Sự việc này cũng lại do sự tiến bộ quá chậm. Hơn thế, những người làm điện ảnh cũng lại không được nâng đỡ thiết thực. Các hãng phim tư nhân phải bỏ một số vốn khổng lồ (so với cái gia tài của mình) mới thực hiện nổi một cuốn phim rồi mua lấy tất cả những phiên toái về thủ tục, chịu đựng những khoản thuế má lớn lao, những phách lối điên đầu của mấy ông bà chủ rạp, chính phủ vẫn thản nhiên như không. Bởi chính phủ đã có phim nhập cảng vừa được thuế, vừa rảnh thân, vừa hợp nhãn.

Người dân khó có thể ý thức được việc bỏ ra một trăm đồng mua một vé chiếu bóng là làm giàu cho mấy anh ngoại quốc, mấy chú ba tầu. Do đó, chẳng trách được sự chết dấp chết dúi của Điện Ảnh V.N.

Thỉnh thoảng một cuốn phim ra đời

chỉ như một que quẹt leo lét giữa bóng đêm. Tài tử lãnh một số thù lao khiêm nhượng để rồi lại phải lao đi tìm sinh kế trong các nghề khác,

Trong khi đó, một vài cơ quan Điện Ảnh của nhà nước mà điển hình là Trung Tâm Quốc Gia Điện Ảnh cũng chỉ nuôi dưỡng một số đạo diễn chuyên viên để dùng vào các công tác tầm thường như vác máy đi theo các ông lớn làm thời sự. Thật ra, họ đã làm đúng nhiệm vụ của họ. Chính phủ trong tình trạng chiến tranh không thể nuôi dưỡng chuyên viên để làm nghệ thuật hay thương mại. Phải đứng trên quan điểm của người nào việc nấy mới đặt đúng vấn đề. Cũng như phòng Điện Ảnh của Quân Đội, không thể nào được chấp nhận một ngân khoản lớn lao để thực hiện một cuốn phim không có lợi gì cho Quân Đội.

Chỉ có điều đáng trách duy nhất là ông Giám Đốc TTQG ĐẢ đã không tìm thấy nhiệm vụ nặng nề của mình đối với nền Điện Ảnh của Quốc Gia. Nhiệm vụ của ông không phải vo tròn trong những công việc tầm thường nhạt nhẽo đó. Nhiệm vụ của ông đối với xứ sở nặng nề hơn nhiều. Đó là nền Điện Ảnh Việt Nam chứ không phải trong cái guồng máy thông tin tuyên truyền hiểu theo nghĩa đơn giản của nó. Tuy vậy, tôi cũng không quy trách nhiệm lên đầu ông Giám đốc. Tôi vẫn cho rằng ông ta vẫn có quyền làm bốn phận của một ông công chức ăn lương chính phủ, làm việc chính phủ. Thế là hết. Đã nói như vậy thì phải quan niệm rằng ông Giám đốc TTQG ĐẢ chỉ là một công chức. Hiu quạnh chừng mực, khiêm tốn như bao nhiêu ông phán, ông ký khác. Hay có thể hiểu thêm chút nữa, hiểu theo lối

suy đoán, theo dư luận, theo con mắt ác ý là ông công chức trong thời buổi gạo châu củi quế này, dù là Giám đốc một cơ quan có tính cách nghệ thuật cũng cần phải biết lợi dụng, phải khôn ngoan, phải ngậm miệng ăn tiền, chỉ tính toán làm những cái gì có lợi cho mình, có thể chia chác với anh em, có thể áp phe một vài trăm ngàn. Từ đó phát sinh ra những lũng củng bè cánh, phá rối, hỗn quân hỗn quan.

Có thể như thế được không ? Sao lại không ? Tuy vậy, tôi vẫn hy vọng nó không là sự thật nó chưa từng xảy ra cho cái Trung Tâm Điện Ảnh trong xứ sở nghèo đói tả tơi của chúng ta. Nó cũng chưa từng có ở những cơ quan làm Điện Ảnh khác dù trong dĩ vãng hay tương lai,

KHÔNG KHÍ HỒI SINH CỦA ĐIỆN ẢNH

Nhìn qua các khía cạnh của nền điện ảnh tả tơi xưa cũ, chúng ta mới nhận thấy sự hồi sinh của nền điện ảnh bây giờ. Cụ thể hơn hết là những cải tổ và những sinh hoạt nóng hổi của Trung Tâm. Những buổi hội thảo, những cuộc gặp gỡ các nhà làm phim ảnh và làm báo điện ảnh. Cuộc « trình diễn » lần quay thử nhất cuốn phim do Lê Quỳnh đảm nhiệm tại Vũng Tàu. Nhưng quan hệ hơn hết là sự nâng đỡ thiết thực tất cả các nhà làm điện ảnh Việt. Trung Tâm đã mở rộng cửa, đã chịu tung cái vốn khổng lồ về kỹ thuật, nhân lực và tài lực để hợp tác đầu tư với các nhà sản xuất. Gần như Trung Tâm không đòi hỏi một điều kiện tiên quyết nào và cũng không cần nghĩ đến quyền lợi tức khắc ngoài một điều

kiện là Trung Tâm được quyền khai thác bằng phim 16 ly sau khi cuộn phim đã được khai thác thương mại trong một khoảng thời gian nào đó – dường như 6 tháng – Quả là một điều kiện vô cùng dễ dãi. Trung Tâm đã chứng tỏ được cái « đàn anh » của mình, đã sẵn sàng nảy nở những hạt giống phim ảnh đã được ủ men quá kỹ.

Chính trong những điều kiện đó, các công ty, các hãng sản xuất phim Việt tấp nập ra đời. Công ty đầu tiên, vĩ đại và đường bệ nhất do ông Quốc Phong, chủ báo Điện Ảnh cầm đầu. Ông Quốc Phong chính là người duy nhất đã phối hợp được những nhà làm phim ảnh lớn nhất tại đây ngồi chung một bàn. Đó là Mỹ Vân, Alpha Film và Thiên Nga Ngoài công ty ra còn có hai ông chủ báo Điện Ảnh và Màn Ảnh là hai tờ báo chuyên

về Kịch Ảnh tại đây. Sự kết hợp đó quả là lớn lao và khiến người ta mang đầy hy vọng Công ty Liên Ảnh đã có những dự định to tát. Cùng với sự kết hợp của TTQGĐA, nếu Liên Ảnh Công Ty không làm được gì nữa thì quả là... tại cái số đất nước mình chưa đến ngày phát đạt mà thôi.

Các nhà sản xuất khác đang rục rịch chuyển mình. Những cuộc vận động và tiếp xúc đang được thực hiện. Không khí Điện Ảnh đang chuẩn bị để bước những bước tiến lớn lao.

Ngoài ra, một số các biện pháp khác không ngoài mục đích để nâng đỡ các nhà sản xuất và phim ảnh V.N. đang được xúc tiến mạnh mẽ. Tôi chú ý đặc biệt đến biện pháp cứng rắn đối với các chủ rạp chiếu bóng bắt buộc mỗi tháng phải chiếu một phim V.N, ngoại trừ

trường hợp không đủ phim Việt mà thôi. Các ông bà chủ rạp lớn của Đô Thành đã từng làm tình làm tội phim Việt nhiều rồi. Phim Việt thường phải chui vào các rạp nhỏ, tàn lụi cũng vì thế ! Đã đến lúc chúng ta phải cứng rắn những tên mại bản ngoan cố rất có thể vo tròn bóp méo nghệ thuật thứ bảy trên đất nước này. Các ông bà chủ rạp lớn cũng đã từng... ăn hít quá kỹ từ bao nhiêu năm nay, tưởng rằng chẳng oan uổng gì khi nhà nước áp dụng biện pháp hợp tình hợp lý đó. Các ông bà có thể nghĩ rằng « Thôi thì xí cô hồn cho tụi bây mỗi tháng một lần ». Chúng tôi chấp nhận ý nghĩ ấy. Nhưng tôi vẫn mong chính các ông các bà cũng thấy hãnh diện khi một cuốn phim Việt thành công.

Sau hết, tôi nói đến cuốn phim « *Xin Nhận Nơi Đây Là Quê Hương* » vừa

được trình chiếu ra mắt trong Ngày Điện Ảnh. Đó cũng là công việc làm mới nhất, lừng lẫy nhất của TTQGĐẢ. Nhờ đó sự hồi sinh của điện ảnh đã trở thành thật sự, không còn là những hơi thở mà là sự chỗi dậy của một con bệnh xanh xám bỗng hùng dũng, hiên ngang nói tiếng nói của mình làm ngạc nhiên, choáng váng mọi người mọi ngành.

PHẦN TRÌNH CHIẾU LẦN ĐẦU PHIM XIN NHẬN NƠI NÀY LÀM QUÊ HƯƠNG

Chín giờ sáng ngày 22-9-1969, một số lớn quan khách được mời tới rạp Rex dự buổi hội thảo về Điện Ảnh Việt Nam và xem cuốn phim của Đạo Diễn Hoàng Vĩnh Lộc.

Cùng với một số khán giả ô hợp, được mời và không được mời, rạp chiếu

bóng Rex đã mở rộng cửa, đông nghẹt đúng giờ ấn định. Nhưng đây không phải là buổi hội thảo mà chính là một buổi thuyết trình. Trong cái không khí ồn ào, người qua kẻ lại, ra vô tấp nập, các bài diễn văn quan trọng được mang ra... kể lể trên máy vi âm. Tôi không có thì giờ để đi sâu vào những bài diễn văn quan trọng này. Mặc dầu có tài liệu trong tay, tôi cũng xin phép lướt qua vì thật sự những bài diễn văn không ảnh hưởng lắm đến văn học nghệ thuật. Vả lại phạm vi phần này cũng không cho phép đề cập đến.

Tôi chỉ có một kết luận đơn giản đối với buổi tổ chức là có phần luộm thuộm, tham lam làm mất đi cái tính chất quan trọng. Nếu chỉ có một bài diễn văn ngắn rồi phần giới thiệu tài tử xong là vào phim thì hay hơn. Tôi đồng ý là có thể

có đủ mọi thành phần khán giả. Sự tham lam về những bài diễn văn đã không thành công rõ rệt. Khi mọi người cùng tán thưởng chấm dứt phần « hội thảo ». Chắc các vị trong ban tổ chức đã nhận rõ điều này.

Sang đến phần giới thiệu đạo diễn và tài tử lại quá sơ sài và vội vàng. Đây cũng là một khuyết điểm thứ hai. Song tôi yêu nhất lời giới thiệu gọn gàng về đạo diễn Hoàng Vĩnh Lộc, « Anh không tốt nghiệp trường nào cả. Nhưng cuốn phim *Con Búp Bê Nhồi Bông* của anh đã được huy chương vàng trong *Đại Hội Điện Ảnh Á Châu* tại Nhật Bản ». Phải chăng đó là một nét son tô điểm làm vẻ vang cho Điện Ảnh V.N ? Tôi nghĩ đích thực là một khuyến khích, đúng hơn là vinh dự. Chắc có nhiều người không đồng ý với tôi. Nhưng đi sâu vào mọi sự kiện

mới có thể nhận định rõ ràng. Với cuốn phim ấy, chắc hẳn Á Châu chỉ muốn cho thế giới chú ý đến Điện Ảnh Việt Nam mà thôi, vì thế nên huy chương vàng đã được trao tặng. Tôi không nói Con Búp Bê Nhồi Bông không xứng đáng, tôi hiểu giá trị của cuốn phim này, song đó chưa phải là khuôn vàng thước ngọc của Điện Ảnh Á Châu. Chúng ta hãy thận trọng đón nhận nhã ý quá đẹp này của những người làm Điện Ảnh Á Châu, đừng vội hấp tấp coi đó là một thành công vẻ vang.

KỲ SAU: một khía cạnh khác của nền điện ảnh V.N

**Nhạc nền phim
“Xin chọn nơi này làm quê hương”
của nhạc sĩ NGUYỄN ĐỨC QUANG**



Nhạc nền phim “Xin chọn nơi này làm quê hương”

Xin Chọn Nơi Đây Làm Quê Hương

Thơ: Nguyễn Ngọc Thạch
Nhạc: Nguyễn Đức Quang
Tháng 1 - 1955

Nhịp nhàng - Bao la

1. Ta còn những người ngồi quanh đây trên in vết
nhân. Đêm nằm nghe lòng quặn sôi lên
giữa cơn mộng lành. Ôi vì nhân
sinh cùng con dân giữa khi chiến tranh.
Ôi cũng đau lòng cũng hoang mang giữa khi khé
khén. Xin chọn nơi này làm quê hương

C D D7
 đầu cho khó thương. Ta cũng lo
 G D7 G
 chạy nằng hàng cơm áo che thân sản.
 Em G D7
 Khi mùa mưa về cũng làm nhem bước trên ngõ
 G Em G
 trơn. Khi dịch lên trên cũng lo âu
 D7 G
 trống đời mắt đen. (2. Ta còn kêu...)

XIN CHỌN NƠI NÀY LÀM QUÊ HƯƠNG

2. Ta còn kêu bằng vì đi xa vẫn chưa thấy xa.
 Trên đường muốn tìm gặp nhau luôn lúc vui lúc buồn.
 Nhưng lòng luôn nhớ đầy đam mê muốn thêm bước nhanh.
 Như xưa lên đường còn bơi ngược sóng theo gót chân.
 (câu Đáp Khúc)

3. Ta còn những người thật yêu nhau biết bao thiếu thốn.
 Chấn gập bao giờ mà đã quá sống mãi ăn ở.
 Giành mình trong lòng thành đi lại, sống nơi ấp ủ.
 Nhưng tình cao vời dù yêu thương khắp luôn thế gian.
 (câu Đáp Khúc)

ĐÁP KHÚC:

Xin chọn nơi này làm quê hương, dấu đang chiến tranh.
 Xin chọn nơi này làm quê hương, dấu chưa thanh bình.
 Xin chọn nơi này làm quê hương, dấu đang thế kỷ.
 Xin chọn nơi này làm quê hương, dấu chưa đến đời.



Nghe bài hát tại : <https://www.youtube.com/watch?v=75Kq8f8iqM0>

● KỂ TỪ 14-1-70 ĐẾN 20-1-70 ●

Nghiep Đoàn Ký Giả Việt Nam trên trọng trình chiếu
tại 2 rạp có máy lạnh tối tân ở thủ đô :

Đại Nam ◎ Văn Hoa Saigon

(Trần Hưng Đạo)

(19. Cao Thắng)

PHIM VIỆT NAM - CINEMASCOPE

Xin nhận nơi đây làm quê hương

Với ĐOÀN CHÂU MẬU -

NGỌC MINH - HUY CƯỜNG

- * Suốt 1 giờ 45 phút, quý vị sẽ chứng kiến những cảnh éo le đến rơi lệ, sôi động đến nghẹt thở, kinh hoàng đến điên rồ và cũng ướm át đến tận người.
- * Trên 30 tuần và nhật báo thủ đô đã khen ngợi là phim Việt hay nhất từ trước đến nay và có nhiều hy vọng đoạt giải thưởng điện ảnh 1970.
- * Một phim đã làm chân động giới hâm mộ điện ảnh thủ đô và tất cả mọi người đều mong đợi.

